

Ngày	19,500 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	84.0%	109.7%	93.1%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	9,000 - 19,500
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	238
Số lượng CPLH (CP)	12,225,393
KLGD BQ 20 phiên (CP)	15,455
Sở hữu nước ngoài	0.4%
Beta	1.72
EPS	571
P/E	34.2

DT thuần

Q1/24

339

tỷ VNĐ

QoQ: ▼159| -32.0%

YoY: ▼10.0| -2.9%

LN trước thuế

Q1/24

3.46

tỷ VNĐ

QoQ: ▼6.31| -64.6%

YoY: ▼2.04| -37.1%

LN sau thuế

Q1/24

2.76

tỷ VNĐ

QoQ: ▼4.71| -63.1%

YoY: ▼1.63| -37.1%

ROA

2023

2.2%

+/- YoY: ▲ 2.4%

DT thuần

2023

1,396

tỷ VNĐ

YoY: ▼447| -24.3%

LN trước thuế

2023

10.9

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 10.8| 9384%

LN sau thuế

2023

8.61

tỷ VNĐ

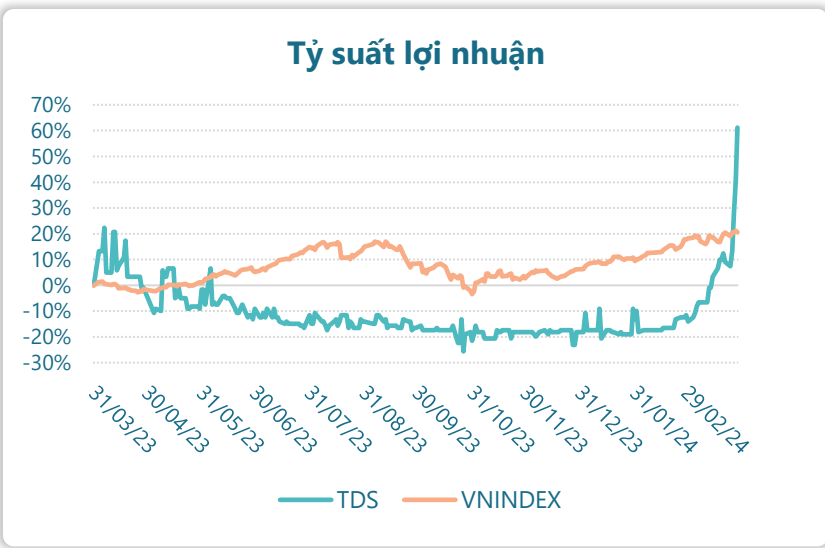
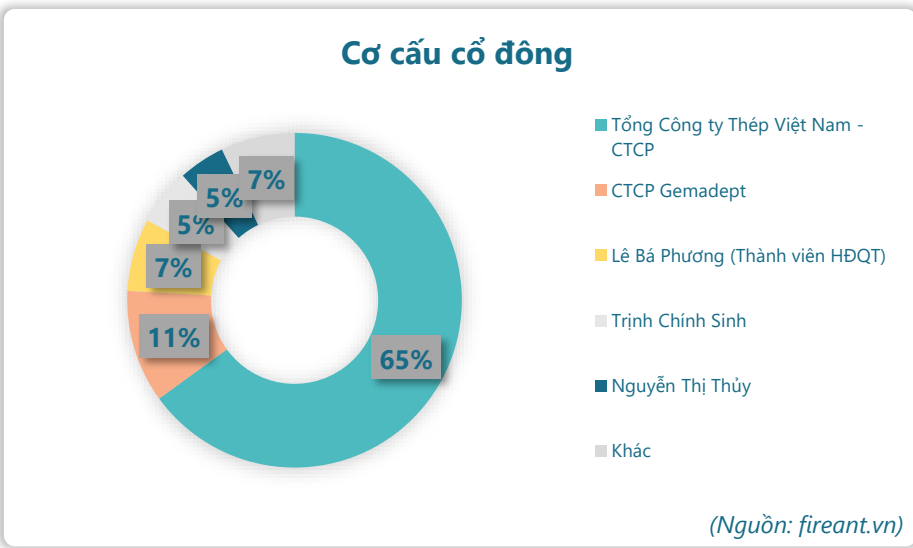
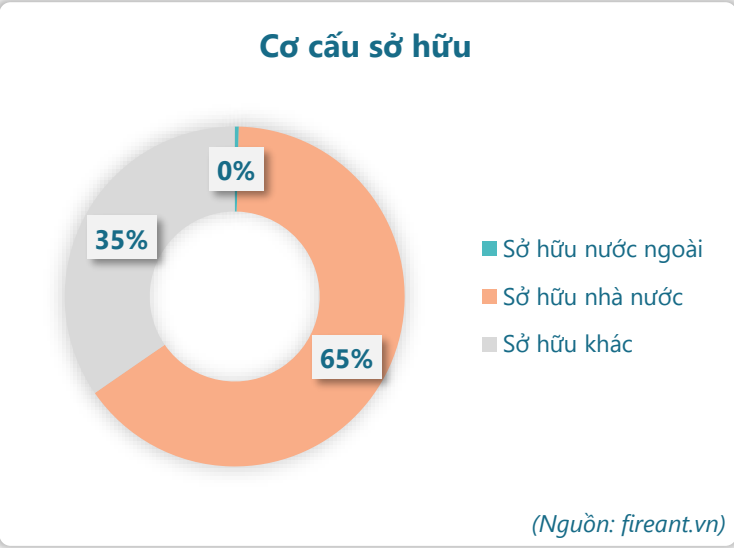
YoY: ▲ 9.58| 987%

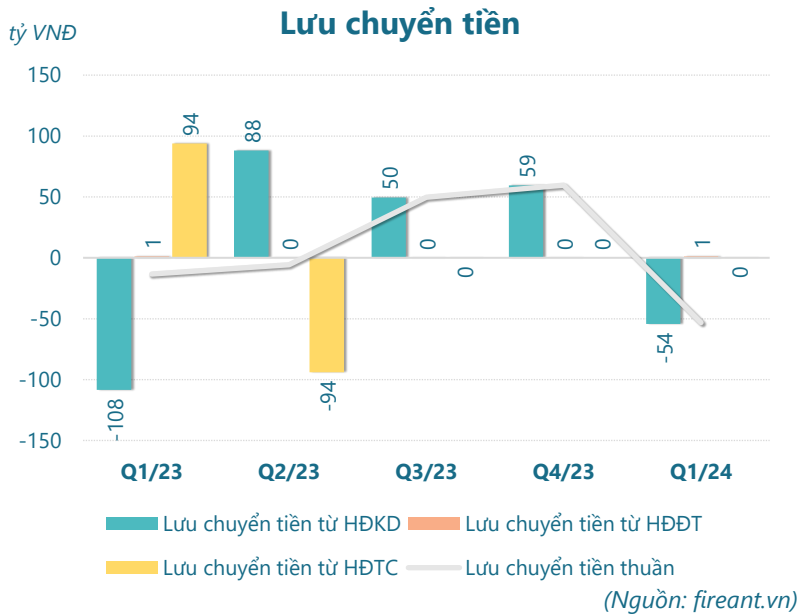
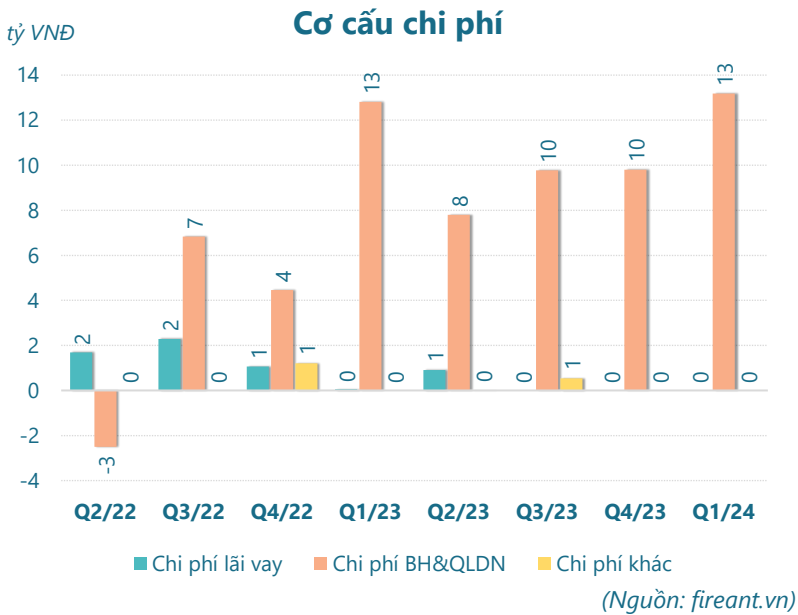
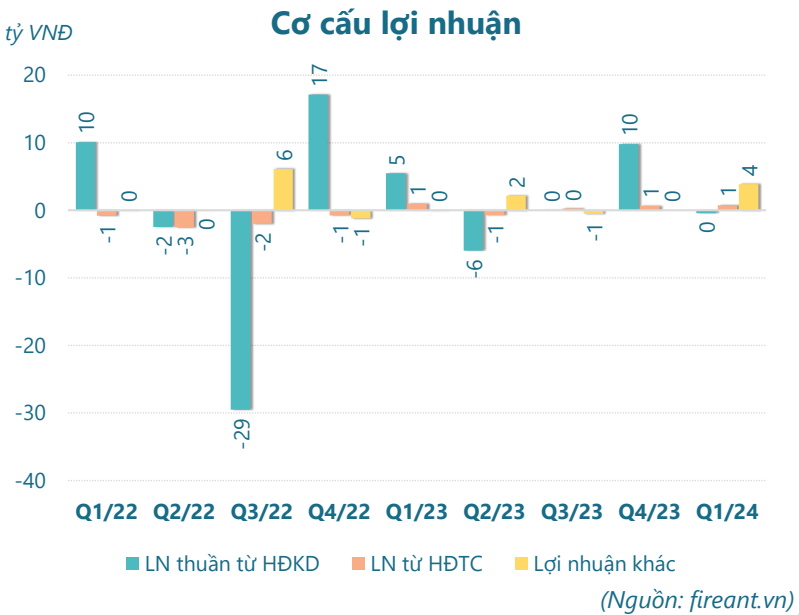
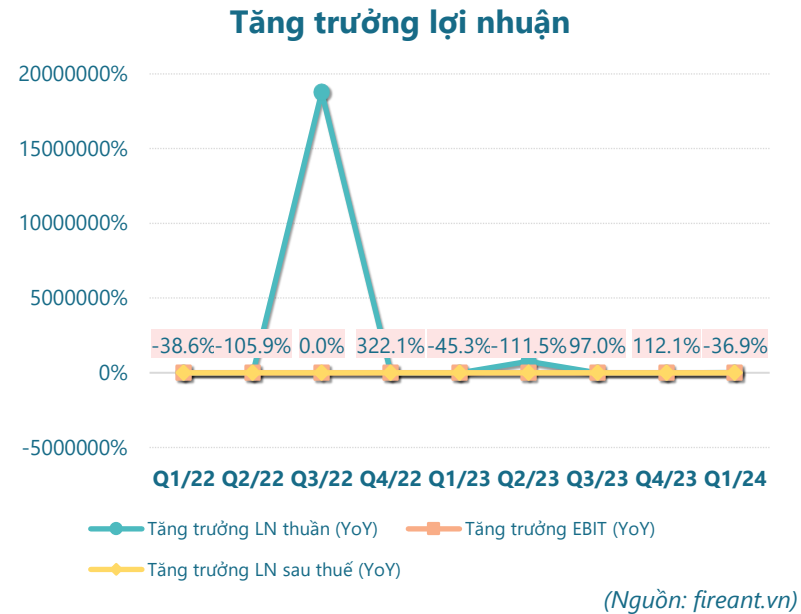
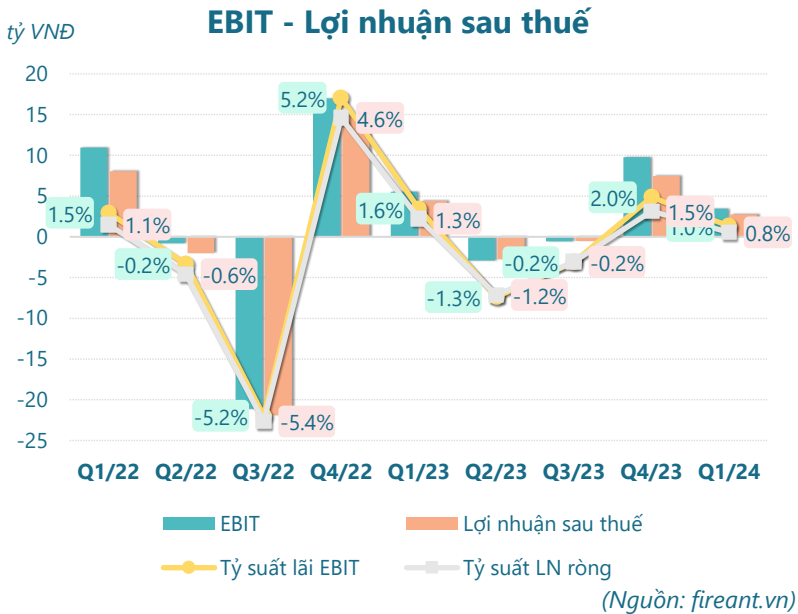
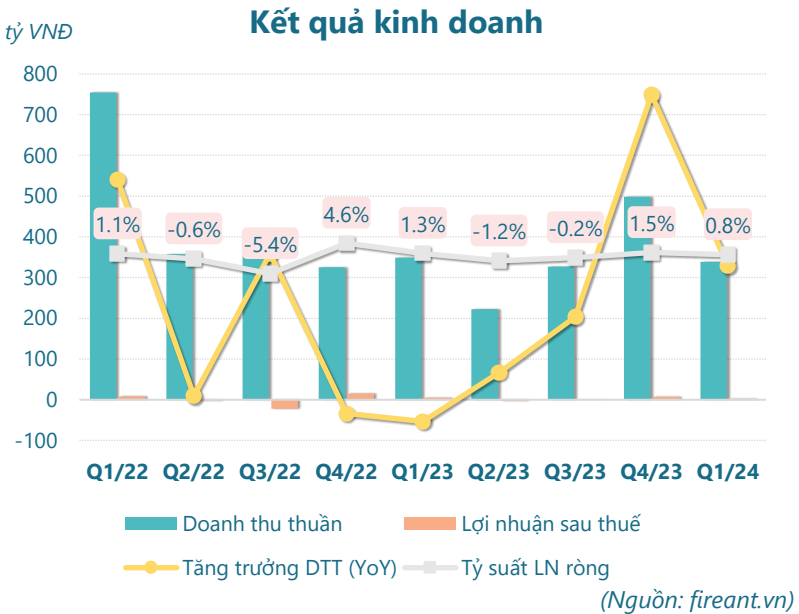
ROE

2023

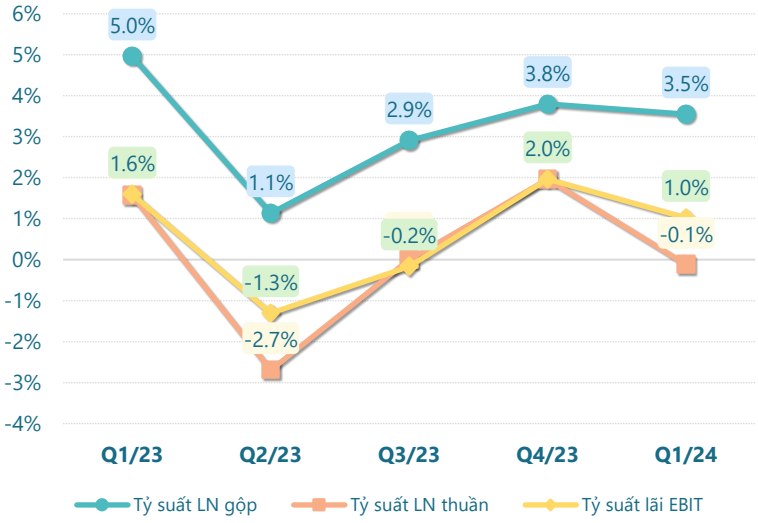
2.9%

+/- YoY: ▲ 3.2%



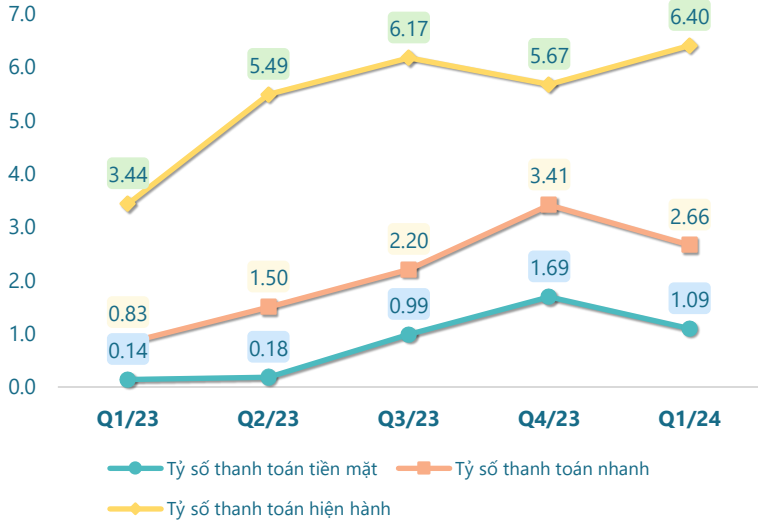


Tỷ suất lợi nhuận



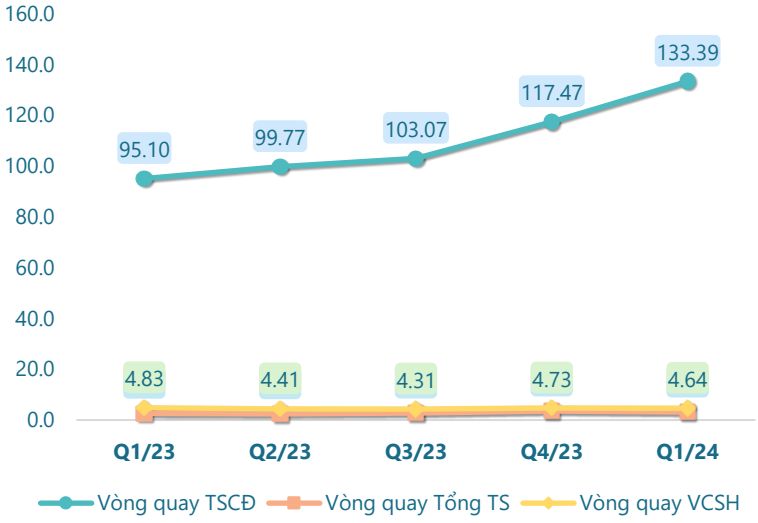
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



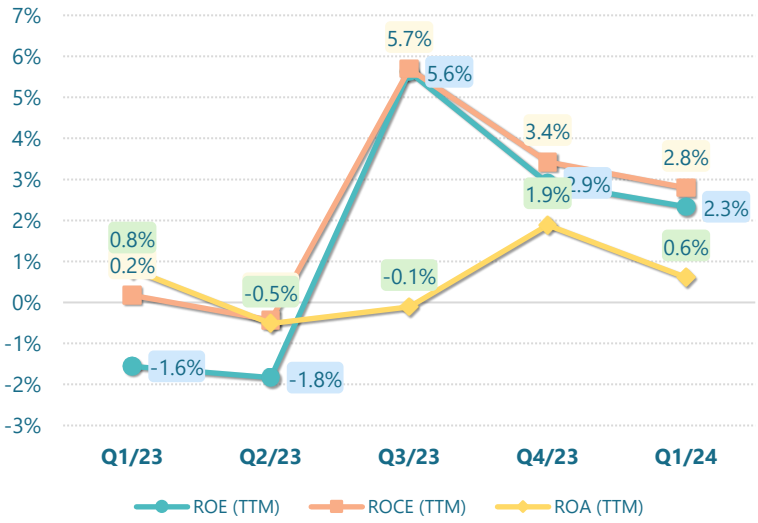
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



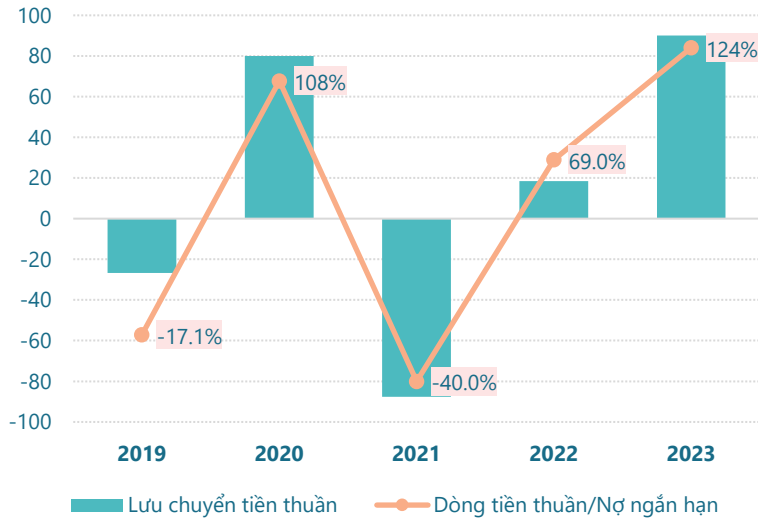
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



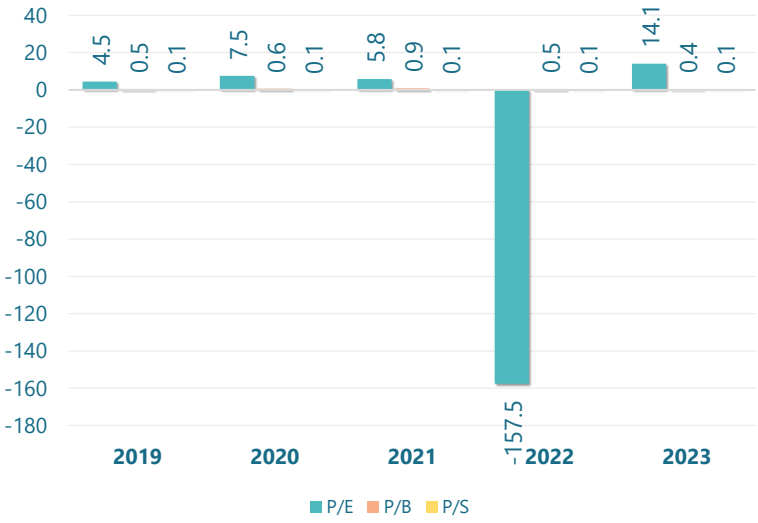
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)